

**CHUẨN ĐẦU RA  
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
TỪ KHOÁ TUYỂN SINH NĂM 2018**

(Ban hành kèm Quyết định số QĐ-BVU ngày 30 tháng 8, năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa- Vũng Tàu)

CHUẨN	NỘI DUNG
<b>I. CHUẨN CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO</b>	
1. Kiến thức chung	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh viên (SV) hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.</li><li>Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ chuyên ngành.</li><li>Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng – an ninh, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</li><li>Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.</li></ul>
2. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ năng mềm (điều kiện bắt buộc để sinh viên được xét tốt nghiệp)	<p><b>a) Ngoại ngữ:</b> SV có chứng chỉ ngoại ngữ do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu (BVU) cấp từ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các ngoại ngữ SV tự chọn để đạt chuẩn đầu ra gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Ngành Ngôn ngữ Anh (ngày thứ 2) bao gồm tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Trung.</li><li>Các ngành khác: tiếng Anh, tiếng Nhật (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Nhật), tiếng Hàn (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Hàn), tiếng Trung (trừ SV chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc).</li></ul> <p><b>b) Công nghệ thông tin</b> (không áp dụng cho sinh viên ngành CNTT): có chứng chỉ chuẩn đầu ra CNTT do Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cấp hoặc chứng chỉ quốc tế MOS.</p> <p><b>c) Kỹ năng mềm:</b> sinh viên có đủ các giấy chứng nhận sau đây do Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cấp gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Phương pháp học đại học và Tư duy sáng tạo (2 tín chỉ)</li><li>Kỹ năng giao tiếp cơ bản (2 tín chỉ)</li><li>Kỹ năng giao tiếp nâng cao (2 tín chỉ)</li></ul> <p>Hiệu lực của các chứng chỉ/chứng nhận: Ngoại ngữ trong vòng 2 năm; CNTT trong vòng 4 năm tính từ ngày cấp đến ngày xét công nhận tốt nghiệp; Kỹ năng mềm: không thời hạn.</p>
<b>II. CHUẨN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHO TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO</b>	
II.1. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	<ul style="list-style-type: none"><li>Có đủ kiến thức cơ sở và chuyên sâu về công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.</li><li>Nắm vững cấu tạo, đặc tính kỹ thuật, vận hành sử dụng được các thiết bị điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng.</li></ul>



1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tính toán: thiết kế cung cấp điện, trang bị điện, hệ thống điện cho các dây chuyền sản xuất công nghiệp và thiết kế các khối chức năng và thiết bị điện tử tương tự, điện tử số, vi điều khiển và PLC dân dụng.</li> <li>- Nắm vững nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền thông, truyền thanh, truyền hình dân dụng.</li> <li>- Biết vận dụng các kiến thức cơ bản về an toàn điện, vệ sinh công nghiệp vào các việc chuyên môn được giao.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về quản lý để điều hành và tổ chức sản xuất trong ngành điện, điện tử.</li> </ul>
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tổ chức, quản lý đội nhóm sản xuất.</li> <li>- Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và huấn luyện nhân viên.</li> <li>- Biết cách lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa nhỏ các thiết bị điện, điện tử công nghiệp và dân dụng.</li> <li>- Biết cách vận hành các thiết bị chủ yếu trong các nhà máy điện, trạm biến áp trung bình và nhỏ.</li> <li>- Biết thiết kế và mô phỏng các khối chức năng mạch điện, điện tử bằng các phần mềm công cụ.</li> <li>- Biết lập trình PLC dân dụng; vận hành, sửa chữa nhỏ các thiết bị truyền thông, phát thanh, truyền hình.</li> </ul>
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nội quy cơ quan, doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng tự nghiên cứu, tư duy sáng tạo, làm việc độc lập; có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.</li> </ul>
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm nhận công việc của một cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật vận hành, thiết kế lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị và hệ thống điện, điện tử trong công nghiệp và dân dụng.</li> <li>- Làm việc trong phòng kỹ thuật của các công ty, nhà máy, đài truyền thanh, truyền hình.</li> </ul>
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ; Tiếp tục học chương trình sau đại học.</li> <li>- Nghiên cứu triển khai ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật điện, điện tử vào thực tế sản xuất và đời sống.</li> </ul>
<b>II.2. Ngành Công nghệ thông tin</b>	
1. Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững các kiến thức về công nghệ thông tin, cấu trúc máy tính, hệ điều hành, công nghệ phần mềm.</li> <li>- Nắm vững các kiến thức nền tảng về việc xây dựng các hệ thống thông tin và thương mại điện tử, bao gồm: thiết kế cơ sở dữ liệu; phân tích, thiết kế và cài đặt các hệ thống thông tin; website và lập trình web; an toàn thông tin và an ninh hệ thống mạng máy tính.</li> <li>- Biết triển khai và áp dụng kiến thức về hệ thống và mạng máy tính cho các nhu cầu thực tế.</li> <li>- Biết và vận dụng được Luật Công nghệ thông tin trong hành nghề.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng được kiến thức cơ bản về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, tổ chức sản xuất.</li> </ul>
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng thiết kế, lập trình và phát triển ứng dụng trên nền web.</li> <li>- Biết khai thác, sử dụng, cài đặt thành thạo các phần mềm thiết kế đồ họa, thiết kế web; chẩn đoán được lỗi phần cứng, lắp đặt, bảo trì và thay thế các thành phần của hệ thống máy tính.</li> <li>- Phân tích, thiết kế, lắp đặt và quản trị hệ thống mạng máy tính trong cơ quan, doanh nghiệp.</li> <li>- Có khả năng xây dựng hệ thống thông tin, thương mại điện tử.</li> <li>- Có kỹ năng thuyết trình, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> </ul>
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tôn trọng nội quy cơ quan, doanh nghiệp;</li> <li>- Yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, nhiệt tình trong công việc, tích cực học tập nâng cao trình độ; sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp; tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực.</li> </ul>
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhà máy sử dụng các dây chuyền sản xuất, lắp ráp máy tính.</li> <li>- Các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT.</li> <li>- Tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục theo quy định.</li> <li>- Các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực CNTT.</li> </ul>
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.</li> <li>- Tiếp tục học các chương trình sau đại học.</li> <li>- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.</li> <li>- Nghiên cứu triển khai các lĩnh vực ứng dụng CNTT vào thực tế.</li> </ul>

### II.3. Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

1.Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và kỹ thuật cơ sở phù hợp với ngành được đào tạo làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức chuyên ngành xây dựng và phát triển tư duy logic.</li> <li>- Có hiểu biết về: Vị trí, vai trò của ngành xây dựng đối với sản xuất, xã hội; Về các xu hướng cùng những vấn đề kỹ thuật xây dựng trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam tiến tới hội nhập quốc tế.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh xây dựng để đáp ứng hoạt động nghề nghiệp, bao gồm: Thiết kế kết cấu công trình; Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và vật liệu mới trong xây dựng; Phân tích kinh tế và quản lý các dự án xây dựng; Quản lý, tổ chức, chỉ đạo thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng; Quản lý hành chính và pháp luật về xây dựng.</li> <li>- Có kiến thức về hệ thống các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác tự động hóa thiết kế xây dựng như: Revit, Auto CAD, SAP, Etabs, Tekla, Navisworks, và MS Project,... Có kiến thức về phương pháp tính làm cơ sở khai thác phần mềm MATLAB trong xây dựng.</li> </ul>
2. Kỹ năng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng trình bày, thuyết trình, phản biện, và giải quyết các vấn đề chuyên môn; Có kỹ năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm tốt trong các dự án xây dựng; Có thể diễn giải ý tưởng và giải pháp kỹ thuật bằng hình vẽ, sơ đồ, lập bảng chiết tính; Đọc, hiểu bản vẽ thiết kế xây dựng, kỹ năng đo đạc và</li> </ul>

	<p>đọc hiểu số đo trong trắc đạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng thực hiện tốt quy trình phân tích và thiết kế hệ thống kết cấu công trình xây dựng.</li> <li>- Có kỹ năng tham gia tư vấn, thiết kế, giám sát các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình xây dựng.</li> <li>- Có kỹ năng lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản và các loại văn bản liên quan khác.</li> <li>- Có kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý, triển khai và phát triển các dự án về xây dựng công trình.</li> <li>- Có khả năng tự nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tư duy sáng tạo trong chuyên môn nghề nghiệp.</li> </ul>
3. Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội, và môi trường.</li> <li>- Có tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp, tinh thần hợp tác và hòa nhập được trong các môi trường làm việc khác nhau.</li> <li>- Có lương tâm nghề nghiệp, chống tiêu cực trong lĩnh vực xây dựng hướng đến đạt được sự hợp lý, cân bằng giữa kinh tế và kỹ thuật.</li> <li>- Có ý thức tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng các quy định về sở hữu trí tuệ và tác quyền.</li> <li>- Có tinh thần học tập cập nhật kiến thức không ngừng, và áp dụng sáng tạo trong công việc.</li> </ul>
4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ sư thiết kế kết cấu, kỹ sư giám sát và thi công các công trình xây dựng tại các cơ quan, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.</li> <li>- Chuyên viên tư vấn dự án, quản lý dự án, lập dự toán, quản lý xây dựng tại các đơn vị như văn phòng tư vấn và thiết kế, công ty xây dựng và kinh doanh.</li> <li>- Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm, các trường đào tạo xây dựng.</li> <li>- Hành nghề độc lập về thiết kế, thi công, và quản lý công trình xây dựng.</li> </ul>
5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ</li> <li>- Tiếp tục học các chương trình sau đại học.</li> </ul>
<b>II.4. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí</b>	
1.Kiến thức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng, phân tích bản vẽ lắp, bản vẽ chi tiết.</li> <li>- Tính toán, thiết kế các thiết bị và hệ thống cơ khí.</li> <li>- Tính toán và chọn vật liệu thích hợp trong ngành cơ khí.</li> <li>- Có kiến thức cơ bản về công nghệ hàn như: Tính toán kết cấu hàn, chọn vật liệu sử dụng trong nghề hàn, xác định chế độ hàn, nắm vững các phương pháp hàn cơ bản trên máy hàn que, hàn TIG và hàn MIG/MAG.</li> <li>- Nắm vững phương pháp và quy trình chế tạo các thiết bị cơ khí.</li> <li>- Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNC trong thiết kế, chế tạo các thiết bị cơ khí.</li> <li>- Nắm vững nguyên lý và phương pháp thiết kế các hệ thống điều khiển bằng khí nén, thủy lực.</li> </ul>

